

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 66/2025/HSST

Ngày 14/3/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diễm Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Xuân Giao;

Bà Nguyễn Thị Bạ;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm- Kiểm sát viên;

Ngày 14 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 48/2025/HSST, ngày 18 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **BÙI VĂN N**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10 tháng 7 năm 1990; Tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn C, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo có vợ là Lê Thị Mỹ T1 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Tại Quyết định số 104/QĐ- XPVPHC ngày 08/11/2013, bị Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

Tại Quyết định số 132/2016/QĐ- TA ngày 30/5/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Đắk Lắk, thời gian 20 tháng;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa;

2. Họ và tên: **LÒ NHẬT LINH**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 03 tháng 7 năm 1992; Tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lò Văn T2 và bà Nguyễn Thị Thanh M; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Quyết định số 55/2018/QĐ- TA ngày 10/4/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Đắk Lắk, thời gian 16 tháng;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lò Văn H1, sinh năm 1985 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Người chứng kiến:

1. Ông Trần Văn T3, sinh năm 1964 (Vắng mặt);

Địa chỉ: F N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

2. Ông Bùi Thế T4, sinh năm 1993 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn N và Lò Nhật L đều là người sử dụng trái phép chất ma túy loại Heroine. Trưa ngày 15/12/2024, tại địa bàn xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, cả hai cùng thống nhất đi mua ma túy loại Heroine để sử dụng. Sau đó, L điều khiển xe mô tô biển số 47B2-216.56 chở N đến tiệm T5 (chưa xác định được địa chỉ), đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, N đi vào mua 02 ống bơm kim tiêm và 01 chai nước cất để sử dụng ma túy loại Heroine, rồi cùng L tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 47B2-216.56 đi đến hẻm C đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, N lấy số tiền 200.000 đồng đưa cho L, L một mình đi vào khu vực cuối con hẻm để hỏi mua ma túy loại Heroine của người tên N1 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch). Lúc này, L đưa 200.000 đồng qua khe cửa thì có người (chưa xác định được giới tính và nhân thân, lai lịch) đưa ra 01 gói nylon chứa ma túy H2, L cầm gói ma túy cùng N đi đến khu vực bãi đất trống cuối đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để sử dụng. Tại đây, cả hai lấy một phần ma túy Heroine hòa tan thành dung dịch để chuẩn bị sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an phường T, thành phố B phát hiện, bắt quả tang N và L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 01 (một) gói nylon chứa chất rắn màu trắng (N và L khai nhận là ma túy loại Heroine được niêm phong theo quy định pháp luật);

Kết luận giám định số 1990/KL- KTHS ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn màu trắng bên trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1221 gam, loại Heroine (H), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất;

Tại bản cáo trạng số: 62/CT- VKS- BMT, ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo Bùi Văn N và Lò Nhật L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Văn N và Lò Nhật L khai nhận hành vi các bị cáo đã thực hiện đúng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và đúng như nội dung Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Bùi Văn N và Lò Nhật L như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn N và Lò Nhật L mỗi bị cáo mức án tù 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù;

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy đối với mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,0881gam heroine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong 01 phong bì số: 1990/KL- KTHS ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Lò Nhật L - BMT", có các chữ ký ghi tên: Nguyễn Bá H3, Trần Văn K và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;

Đối với 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Dream, nhãn hiệu Sanda, màu sơn nâu, biển số: 47B2- 216.56, số máy: VMESE1252128, số khung: RLGSB10AD5H252128. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên do ông Nguyễn Đình L1, sinh năm 1973, trú tại: Tổ dân phố F, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đứng tên đăng ký sở hữu. Năm 2017, ông L1 bán lại xe mô tô 47B2- 216.56 cho ông Lò Văn H1. Ngày 15/12/2024, bị cáo L mượn, sử dụng chiếc xe trên thực hiện hành vi phạm tội thì ông H1 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với ông H1 và ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho ông Lò Văn H1 quản lý, sử dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật;

Các bị cáo không tranh luận gì đối với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng;

[2] Về hành vi của bị cáo, xét thấy: Vào khoảng 14 giờ ngày 15/12/2024, tại địa bàn xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Bùi Văn N và Lò Nhật L có hành vi tàng trữ trái phép 0,1221 gam ma túy, loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật;

Như vậy hành vi các bị cáo Bùi Văn N và Lò Nhật L thực hiện đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c, H2, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 0,1 đến dưới 05 gam;

...”;

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương; hơn nữa, tác hại của ma túy đến sức khỏe của con người là rất lớn, là một trong những nguyên nhân dẫn đến căn bệnh chết người HIV/AIDS và cũng là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm hình sự khác như “Trộm cắp tài sản”, “Cướp giật tài sản”... Các bị cáo biết được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên vì thỏa mãn cơn nghiện của bản thân mà các bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội; do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra và cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội;

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, khả năng nhận thức pháp luật có phần hạn chế; do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51

của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta;

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Bùi Văn N và Lò Nhật L, Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo;

Đối với nguồn ma túy, Bùi Văn N và Lò Nhật L khai nhận mua của đối tượng tên N1; Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch nên đã tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật;

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Dream, nhãn hiệu Sanda, màu sơn nâu, biển kiểm soát 47B2-216.56, số máy: VMESE1252128, số khung: RLGSB10AD5H252128; quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do ông Nguyễn Đình L1 đứng tên đăng ký sở hữu. Năm 2017, ông L1 bán lại xe mô tô 47B2-216.56 cho ông Lò Văn H1. Ngày 15/12/2024, bị cáo L mượn, sử dụng chiếc xe nêu trên thực hiện hành vi phạm tội thì ông H1 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với ông H1 và ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho ông Lò Văn H1 quản lý, sử dụng;

Đối với 0,0881 gam ma túy, loại heroine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong 01 phong bì số: 1990/KL- KTHS ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Lò Nhật L - BMT", có các chữ ký ghi tên: Nguyễn Bá H3, Trần Văn K và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là chất độc được gây nghiện, Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán nên cần tịch thu, tiêu hủy;

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B và Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố B);

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn N, bị cáo Lò Nhật L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn N 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 15/12/2024;

Xử phạt bị cáo Lò Nhật L 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 15/12/2024;

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố B đã ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Dream, nhãn hiệu Sanda, màu sơn nâu, biển kiểm soát 47B2-216.56, số máy: VMES1252128, số khung: RLGSB10AD5H252128 cho ông Lò Văn H1;

Tịch thu, tiêu hủy 0,0881gam ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong 01 phong bì số: 1990/KL- KTHS ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Lò Nhật L - BMT", có các chữ ký ghi tên: Nguyễn Bá H3, Trần Văn K và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B và Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố B);

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Bùi Văn N, Lò Nhật L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ công an tỉnh Đắk Lắk (PV 06);
- VKSND TP. BMT;
- CQ THADS. TP. B;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thị Diễm Hương

